

Số: 1082/CT-TTHT
V/v: Ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp

TP.HCM, ngày 29 tháng 02 năm 2012

Kính gửi: Công ty TNHH Dệt Đông Minh Việt Nam
Đ/chi: Đường 18 KCX Tân Thuận, Q.7, TP.HCM
Mã số thuế: 0302677486

Trà lời văn thư số 04/CV-TMV ngày 21/12/2011 của Công ty về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), Cục Thuế TP có ý kiến như sau:

- Căn cứ khoản 2 Điều 46 Chương IV Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/07/2000 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam:

*“Thuế thu nhập doanh nghiệp trong các trường hợp khuyến khích đầu tư:
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi được áp dụng như sau:*

...

2. 15% đối với dự án có một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Thuộc danh mục dự án khuyến khích đầu tư;

b) Đầu tư vào địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn;

c) Doanh nghiệp dịch vụ trong Khu chế xuất;

d) Doanh nghiệp khu công nghiệp xuất khẩu trên 50% sản phẩm;

đ) Chuyển giao không bồi hoàn tài sản cho Nhà nước Việt Nam sau khi kết thúc thời hạn hoạt động.”

- Căn cứ Khoản 8 Điều 1 Nghị định số 27/2003/NĐ-CP ngày 19/03/2003 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2000/NĐ-CP ngày 31/07/2000 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đầu tư nước ngoài tại Việt Nam:

“Điều 46 được sửa đổi, bổ sung như sau:

...

- Điểm d khoản 2 được sửa đổi, bổ sung như sau:

“d) Doanh nghiệp sản xuất trong Khu công nghiệp”.

...”

- Căn cứ điểm 9 phần H Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn về thuế TNDN: *“Bãi bỏ các nội dung hướng dẫn*

về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về sử dụng nguyên liệu trong nước, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về xuất khẩu của hoạt động dệt, may quy định tại các văn bản do Bộ Tài chính và các ngành ban hành kể từ kỳ tính thuế 2007.

Cơ sở kinh doanh hoạt động trong lĩnh vực dệt may nếu đáp ứng các điều kiện ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu) thì tiếp tục hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp tương ứng với các điều kiện cơ sở kinh doanh đáp ứng cho thời gian ưu đãi còn lại”.

- Căn cứ điểm 1 công văn số 2348/BTC-TCT ngày 3/3/2009 của Bộ Tài chính về ưu đãi thuế TNDN: “Đối với các doanh nghiệp bị chấm dứt ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về sử dụng nguyên liệu trong nước, ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu của hoạt động dệt, may:

Căn cứ theo quy định tại Khoản 2 Điều 46 Nghị định số 24/2007/NĐ-CP ngày 14/2/2007 của Chính phủ; điểm 9 Phần H Thông tư số 134/2007/TT-BTC ngày 23/11/2007 của Bộ Tài chính thì:

Doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dệt may, doanh nghiệp được hưởng ưu đãi do sử dụng nguyên liệu trong nước nếu đáp ứng các điều kiện ưu đãi khác về thuế thu nhập doanh nghiệp (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu, do sử dụng nguyên liệu trong nước) như: sản xuất trong Khu công nghiệp, Khu chế xuất; thực hiện tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn thuộc Danh mục địa bàn ưu đãi đầu tư; sử dụng nhiều lao động ... thì tiếp tục hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp tương ứng với các điều kiện doanh nghiệp đã đáp ứng cho thời gian ưu đãi còn lại. Doanh nghiệp được phép lựa chọn phương án để tiếp tục được ưu đãi thuế và thông báo với cơ quan thuế theo một trong hai phương án sau:

Phương án 1: Được tiếp tục hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp tương ứng với các điều kiện doanh nghiệp đáp ứng (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu, do sử dụng nguyên liệu trong nước) cho thời gian ưu đãi còn lại theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trước đây về thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm được cấp Giấy phép thành lập.

Phương án 2: Được tiếp tục hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp tương ứng với các điều kiện doanh nghiệp đáp ứng (ngoài điều kiện ưu đãi do đáp ứng điều kiện về tỷ lệ xuất khẩu, do sử dụng nguyên liệu trong nước) cho thời gian ưu đãi còn lại theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật trước đây về thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm điều chỉnh do cam kết WTO (ngày 11/1/2007).

Việc áp dụng ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp cho thời gian còn lại nêu trên phải đảm bảo nguyên tắc doanh nghiệp đang trong thời gian được áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ưu đãi, đang trong thời gian miễn

thuế, giảm thuế theo hướng dẫn tại điểm 5, điểm 6 Phần H Thông tư số 134/2007/TT-BTC”.

Trường hợp Công ty là doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài được thành lập theo Giấy phép đầu tư số 180/GP-KCX-HCM do Ban quản lý các KCX TPHCM cấp ngày 11/7/2002, hoạt động sản xuất tại Khu chế xuất Tân Thuận với ngành nghề: sản xuất, gia công và xuất khẩu các loại hàng may mặc; toàn bộ sản phẩm xuất khẩu; thuế TNDN hàng năm bằng 10%; được miễn thuế 4 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế và giảm 50% số thuế phải nộp trong 4 năm tiếp theo. Theo Công ty trình bày, năm 2005 là năm đầu tiên có thu nhập chịu thuế, nếu Công ty đáp ứng điều kiện ưu đãi đầu tư, ưu đãi thuế TNDN thì Công ty được hưởng các mức ưu đãi về thuế TNDN quy định tại Giấy phép đầu tư.

Từ năm 2007, chấm dứt ưu đãi thuế TNDN do đáp ứng điều kiện về xuất khẩu (về thuế suất, thời gian miễn, giảm), Công ty căn cứ hướng dẫn tại điểm 1 công văn số 2348/BTC-TCT nêu trên và điều kiện ưu đãi thực tế đáp ứng để xác định mức thuế suất thuế TNDN được áp dụng. Cụ thể:

- Nếu Công ty chọn phương án 1, hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại theo các quy định về thuế TNDN tại thời điểm được cấp Giấy phép đầu tư (văn bản quy phạm pháp luật tại thời điểm cấp giấy phép năm 2002 là Nghị định số 24/2000/NĐ-CP) thì Công ty là doanh nghiệp sản xuất trong khu công nghiệp, được áp dụng mức thuế suất 15% cho thời gian hoạt động của doanh nghiệp.

- Nếu Công ty chọn phương án 2, hưởng ưu đãi thuế TNDN cho thời gian còn lại theo các quy định về thuế TNDN tại thời điểm điều chỉnh do cam kết WTO (Thông tư số 134/2007/TT-BTC) thì Công ty áp dụng mức thuế suất 15% trong thời gian 12 năm kể từ khi bắt đầu đi vào hoạt động kinh doanh.

Cục thuế Thành phố thông báo Công ty biết để thực hiện theo đúng quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật đã được trích dẫn tại văn bản này. *mm*

Nơi nhận:

- Như trên
 - Phòng KT1
 - Phòng PC
 - Lưu: VT, TTHT
- 2727-222907/2011-ttg

**TUQ. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG TUYÊN TRUYỀN
HỖ TRỢ NGƯỜI NỘP THUẾ**



Trần Thị Lệ Nga